BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

HUYỆN HỮU LŨNG - TỈNH LẠNG SƠN

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ

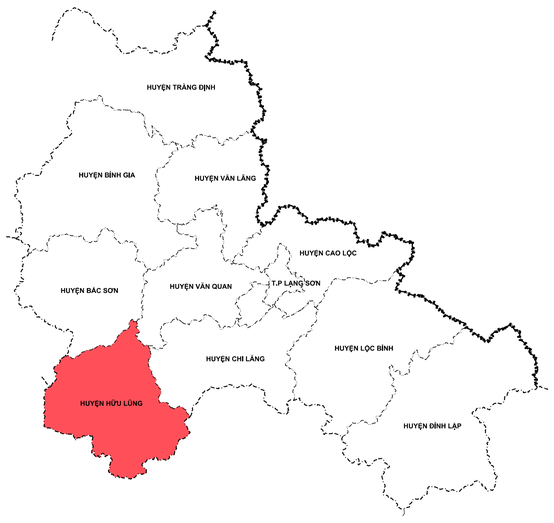

HUYỆN BẮC SƠN

HUYỆN VĂN QUAN

TỈNH THÁI NGUYÊN

HUYỆN CHI LĂNG

TỈNH BẮC GIANG

TỈNH BẮC GIANG

B

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
Đất nông nghiệp		
Đất trồng lúa	LUA	XXX.XX 1(2)LUA
Đất chuyên trồng lúa	LUC	XXX.XX 1(2)LUC
Đất trồng lúa còn lại	LUK	XXX.XX 1(2)LUK
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	XXX.XX 1(2)HNK
Đất trồng cây lâu năm	CLN	XXX.XX 1(2)CLN
Đất rừng phòng hộ	RPH	XXX.XX 1(2)RPH
Đất rừng đặc dụng	RDD	XXX.XX 1(2)RDD
Đất rừng sản xuất	RSX	XXX.XX 1(2)RSX
Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	XXX.XX 1(2)RSN
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	XXX.XX 1(2)NTS
Đất chăn nuôi tập trung	CNT	XXX.XX 1(2)CNT
Đất nông nghiệp khác	NKH	XXX.XX 1(2)NKH
Đất phi nông nghiệp		
Đất ở tại nông thôn	ONT	XXX.XX 1(2)ONT
Đất ở tại đô thị	ODT	XXX.XX 1(2)ODT
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	XXX.XX 1(2)TSC
Đất quốc phòng	CQP	XXX.XX 1(2)CQP
Đất an ninh	CAN	XXX.XX 1(2)CAN
Đất xây dựng công trình sự nghiệp		XXX.XX 1(2)DSN
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	XXX.XX 1(2)DVH
Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	XXX.XX 1(2)DXH
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	XXX.XX 1(2)DYT
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	XXX.XX 1(2)DGD
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	XXX.XX 1(2)DTT
Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	XXX.XX 1(2)DMT
Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT	XXX.XX 1(2)DKT
Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	XXX.XX 1(2)DNG
Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	XXX.XX 1(2)DSK
Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp		XXX.XX 1(2)SKC
Đất khu công nghiệp	SKK	XXX.XX 1(2)SKK
Đất cụm công nghiệp	SKN	XXX.XX 1(2)SKN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT	XXX.XX 1(2)SCT
Đất thương mại, dịch vụ	TMD	XXX.XX 1(2)TMD
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	XXX.XX 1(2)SKC
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	XXX.XX 1(2)SKS
Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	XXX.XX 1(2)CCC
Đất công trình giao thông	DGT	XXX.XX 1(2)DGT
Đất công trình thủy lợi	DTL	XXX.XX 1(2)DTL
Đất công trình cấp thoát nước	DCT	XXX.XX 1(2)DCT
Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	XXX.XX 1(2)DPC
Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	XXX.XX 1(2)DDD
Đất công trình xử lý chất thải	DRA	XXX.XX 1(2)DRA
Đất công trình năng lượng chiếu sáng công cộng	DNL	XXX.XX 1(2)DNL
Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	XXX.XX 1(2)DBV
Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	XXX.XX 1(2)DCH
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	XXX.XX 1(2)DKV
Đất tôn giáo	TON	XXX.XX 1(2)TON
Đất tín ngưỡng	TIN	XXX.XX 1(2)TIN
Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	XXX.XX 1(2)NTD
Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	XXX.XX 1(2)TVC
Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	XXX.XX 1(2)MNC
Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	XXX.XX 1(2)SON
Đất phi nông nghiệp khác	PNK	XXX.XX 1(2)PNK
Đất chưa sử dụng *	CSD	
Ranh giới khu vực sử dụng đất cần quản lý nghiêm ngặt		
Đất trồng lúa		
Đất rừng đặc dụng		
Đất rừng phòng hộ		
Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên		
Ranh giới khu công nghệ cao		
Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất		

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định		
Địa giới hành chính cấp huyện xác định		
Địa giới hành chính cấp xã xác định		
Đường cao tốc		
Quốc lộ về nửa theo tỷ lệ		
Đường tỉnh về nửa theo tỷ lệ		
Đường huyện về nửa theo tỷ lệ		
Đường liên xã về theo tỷ lệ		
Đường liên xã về nửa theo tỷ lệ		
Đường đất nhỏ về nửa theo tỷ lệ		
Đường mòn		
Sông, suối, hồ, ao		
Kênh, mương		
Đập		
Cầu sắt		
Cầu bê tông		
Cầu treo		
Cầu tre, gỗ		
Bình độ cơ bản		
Bình độ cái và ghi chú độ cao bình độ		
Điểm độ cao, ghi chú độ cao		
Tên phường, xã, thị trấn		
Trụ sở UBND huyện		
Trụ sở UBND xã, thị trấn		
Đình, chùa, miếu, đền		
Bệnh viện huyện, trạm xá xã		
Sân vận động		
Nhà thờ		
Trường học		
Bưu điện		

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

(Tổng diện tích tự nhiên 80.763,12 ha)

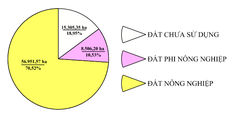

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN	UBND HUYỆN HỮU LŨNG	CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG BẮC
Lạng Sơn, ngày ..... tháng ..... năm 2025	*Hữu Lũng, ngày ..... tháng ..... năm 2025*	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2025*
GIÁM ĐỐC	**CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**
Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu

NGUỒN TÀI LIỆU

Bản đồ địa chính các xã, thị trấn
Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Hữu Lũng
Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc